

Bản án số: 03/2026/DS-ST

Ngày: 21/01/2026

“V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phan Thị Hồng Hoa

2/ Bà Võ Thị Xuân Đào

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực
3 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Thành phố Hồ Chí Minh tham
gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Anh Đào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 -
Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số:
22/2025/TLST-DS ngày 04/3/2025, về việc: “Tranh chấp về hợp đồng mua bán tài
sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 447/2025/QĐXXST-DS ngày 10
tháng 12 năm 2025, quyết định hoãn phiên tòa số 01/2026/QĐST-DS ngày 07
tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thế H., sinh năm 1973;

Địa chỉ: 92/12 đường số X, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Có bà Phan Bùi Thị Trang T, sinh năm 2001 – đại diện theo ủy quyền (giấy
ủy quyền ngày 13/01/2025) (có mặt).

- Bị đơn: Công ty Cổ phần TB H.

Địa chỉ trụ sở: Số 90 H, Phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Có bà Lê Thị H, sinh năm 1992 – đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền
ngày 31/12/2025) (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm
nay, phía nguyên đơn ông Nguyễn Thế H có bà Phan Bùi Thị Trang T
đại diện theo ủy quyền trình bày:***

Ngày 18/10/2022, ông Nguyễn Thế H và Công ty Cổ phần Q-Mama H (sau
này đổi tên thành Công ty Cổ phần TB H – đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày
11/10/2024) có ký Hợp đồng kinh tế số 092022/NTH/HĐKT để mua bán vật tư
ván sàn công nghiệp. Tổng giá trị hợp đồng là: 344.919.859 đồng (Ba trăm bốn

mười bốn triệu chín trăm mười chín ngàn tám trăm năm mươi chín đồng) (giá trị hợp đồng chưa bao gồm thuế VAT, đã bao gồm chi phí vận chuyển tới công trình).

Thực hiện hợp đồng, ngày 28/10/ 2022, ông Nguyễn Thế H đã giao hàng tại công trình số 90 H, Phường X, Quận Y, (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh và đại diện Công ty Cổ phần Q-Mama H (nay là Công ty Cổ phần TB H) đã nhận đủ số lượng ván sàn công nghiệp (theo Phiếu giao nhận hàng hoá ngày 28/10/2022). Tại thời điểm bàn giao, các bên không có tranh chấp gì về chất lượng hàng hoá.

Về quá trình đối chiếu công nợ: Ngày 03/8/2023, bà Bạch Thuý H- người đại diện theo pháp luật của Công ty có bản cam kết (viết tay) về việc xác nhận số tiền còn nợ là 344.919.859 đồng và cam kết sẽ thanh toán nếu xử lý được tài sản tại 625A N, Phường X, Quận Y, trường hợp chưa xử lý được tài sản thì xin dẫn nợ đến ngày 30/4/2024. Tiếp đến, ngày 15/7/2024, bà Bạch Thuý H gửi cho ông Nguyễn Thế H thoả thuận về việc thanh toán tiền, trong đó có xác nhận số tiền còn nợ là 344.919.859 đồng và cam kết từ ngày 15/7/2024 sẽ thanh toán 20.000.000 đồng/tháng cho đến khi thanh toán hết số tiền 344.919.859 đồng.

Về thời điểm vi phạm nghĩa vụ thanh toán: Căn cứ Khoản 2.3 Điều 2 và Điều 6 của Hợp đồng, các bên thoả thuận Công ty Cổ phần TB H (trước đây là Công ty Cổ phần Q-Mama H) phải thanh toán toàn bộ tiền hàng cho ông Nguyễn Thế H sau 06 tháng kể từ ngày giao hàng. Theo Phiếu giao nhận hàng hoá ngày 28/10/2022 thể hiện các bên đã hoàn tất việc giao hàng ngày 28/10/2022. Như vậy, thời hạn chậm nhất phải thanh toán sẽ là ngày 29 tháng 4 năm 2023. Tuy nhiên, đến thời hạn thanh toán, Công ty Cổ phần TB H (trước đây là Công ty Cổ phần Q-Mama H) không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán. Như vậy, thời gian Công ty vi phạm nghĩa vụ thanh toán là ngày 30/4/2023.

Ngày 26/02/2025 ông Nguyễn Thế H nộp đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ là 304.919.859 đồng và tiền lãi phát sinh.

Ngày 24/10/2025 ông Nguyễn Thế H nộp đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 20.000.000 đồng, do ngày 21/01/2025 bị đơn đã trả 20.000.000 đồng. số tiền còn nợ là 284.919.859 đồng chưa tính lãi phát sinh.

Công ty Cổ phần TB H đã thanh toán được 60.000.000 đồng; cụ thể: ngày 17/8/2024: thanh toán 20.000.000 đồng, ngày 19/9/2024 thanh toán 20.000.000, ngày 21/01/2025 thanh toán 20.000.000 đồng. Tính đến thời điểm hiện tại, khoản nợ gốc mà Công ty Cổ phần TB H còn phải trả cho ông Nguyễn Thế H là: 284.919.859 đồng (Hai trăm tám mươi bốn triệu chín trăm mười chín ngàn tám trăm năm mươi chín đồng).

Về tiền lãi chậm thanh toán phải trả:

Do trong quá trình thực hiện hợp đồng kinh tế số 092022/NTH/HĐKT ngày 18/10/2022, Công ty Cổ phần TB H (trước đây là Công ty Cổ phần Q-Mama H) vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên căn cứ theo quy định tại Điều 7 của Hợp đồng, ngoài khoản nợ gốc phải thanh toán thì Công ty phải trả thêm cho ông Nguyễn Thế H tiền lãi do chậm thanh toán.

Công ty Cổ phần TB H có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi chậm thanh toán cho ông Nguyễn Thế H tạm tính từ ngày 30/4/2023 đến ngày 21/01/2026 với mức lãi suất 7%/năm (tương đương với 0,002%/ngày) với số tiền là: 60.563.475 đồng (Sáu mươi triệu năm trăm sáu mươi ba ngàn bốn trăm bảy mươi lăm đồng). Tiền lãi sẽ tiếp tục được tính cho đến khi Công ty Cổ phần TB H hoàn tất nghĩa vụ thanh toán với mức lãi suất cho vay tại thời điểm xét xử.

Ông Nguyễn Thế H yêu cầu Toà án nhân dân khu vực 3 – Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết các yêu cầu sau đối với Công ty Cổ phần TB H:

- Tuyên chấm dứt Hợp đồng kinh tế số 092022/NTH/HĐKT ký ngày 18/10/2022 giữa ông Nguyễn Thế H và Công ty Cổ phần Q-Mama H (Sau này đổi tên thành Công ty Cổ phần TB H);

- Buộc Công ty Cổ phần TB H (trước đây là Công ty Cổ phần Q-Mama H) thanh toán cho ông Nguyễn Thế H khoản nợ còn thiếu là: 284.919.859 đồng (Hai trăm tám mươi bốn triệu chín trăm mười chín ngàn tám trăm năm mươi chín đồng);

- Buộc Công ty Cổ phần TB H (trước đây là Công ty Cổ phần Q-Mama H) thanh toán cho ông Nguyễn Thế H tiền lãi chậm thanh toán tạm tính từ ngày 30/4/2023 đến ngày 21/01/2026 với mức lãi suất tạm tính là 7%/năm (tương đương 0,002%/ngày) là: 60.563.475 đồng (Sáu mươi triệu năm trăm sáu mươi ba ngàn bốn trăm bảy mươi lăm đồng).

Tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi chậm thanh toán tạm tính đến ngày 21/01/2026 mà Công ty Cổ phần TB H (trước đây là Công ty Cổ phần Q-Mama H) phải trả cho ông Nguyễn Thế H là: 345.483.334 đồng (Ba trăm bốn mươi lăm triệu bốn trăm tám mươi ba ngàn ba trăm ba mươi tư đồng). Yêu cầu trả ngay khi có bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Công ty Cổ phần TB H có bà Lê Thị H đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 18/10/2022, ông Nguyễn Thế H và Công ty Cổ phần Q-Mama H (sau này đổi tên thành Công ty Cổ phần TB H – đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 11/10/2024) có ký Hợp đồng kinh tế số 092022/NTH/HĐKT để mua bán vật tư ván sàn công nghiệp. Tổng giá trị hợp đồng là: 344.919.859 đồng (Ba trăm bốn mươi bốn triệu chín trăm mười chín ngàn tám trăm năm mươi chín đồng) (giá trị hợp đồng chưa bao gồm thuế VAT, đã bao gồm chi phí vận chuyển tới công trình).

Thực hiện Hợp đồng, ngày 28/10/2022, ông Nguyễn Thế H đã giao hàng tại công trình số 90 H, Phường X, Quận Y, (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty Cổ phần Q-Mama H (nay là Công ty Cổ phần TB H) đã nhận đủ số lượng ván sàn công nghiệp (theo Phiếu giao nhận hàng hoá ngày 28/10/2022).

Sau khi nhận hàng bên Công ty Cổ phần TB H đã thanh toán 3 lần cho ông Nguyễn Thế H với số tiền 60.000.000 đồng; cụ thể ngày 17/8/2024: thanh toán 20.000.000 đồng; ngày 19/9/2024 thanh toán 20.000.000 đồng; ngày 21/01/2025 thanh toán 20.000.000 đồng.

Công ty Cổ phần TB H xác nhận hiện nay còn nợ ông Nguyễn Thế H số tiền 284.919.859 đồng.

Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bị đơn có ý kiến:

Đồng ý chấm dứt Hợp đồng kinh tế số 092022/NTH/HĐKT giữa ông Nguyễn Thế H và Công ty Cổ phần Q-Mama H (Sau này đổi tên thành Công ty Cổ phần TB H);

Về số tiền nợ bị đơn có 2 phương án:

Do hàng hóa nguyên đơn giao đến nay bị đơn vẫn chưa sử dụng hết, bị đơn đề nghị được hoàn trả lại cho nguyên đơn những hàng hóa này và tính toán lại công nợ.

Hoặc số tiền còn nợ 284.919.859 đồng bị đơn sẽ trả dần cho nguyên đơn mỗi tháng 20.000.000 đồng, bắt đầu trả từ ngày 15/02/2026 cho đến khi trả hết.

Về tiền lãi thì bị đơn không đồng ý trả, do những khó khăn của Công ty về tài chính khi xây dựng sửa chữa tòa nhà cũng như trong bảng thoả thuận về việc thanh toán tiền ngày 15/7/2024 hai bên không có thỏa thuận việc bị đơn phải trả tiền lãi chậm thanh toán đối với số tiền còn nợ.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đúng quy định của pháp luật.

Qua kiểm sát hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Tuyên chấm dứt Hợp đồng kinh tế số 092022/NTH/HĐKT ngày 18/10/2022;

- Buộc Công ty Cổ phần TB H (trước đây là Công ty Cổ phần Q Mama H) thanh toán cho ông Nguyễn Thế H một lần ngay khi bản án có hiệu lực của pháp luật khoản nợ còn thiếu là: 284.919.859 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tạm tính đến ngày 21/01/2026 số tiền 60.563.475 đồng.

- Đình chỉ đối với số tiền 20.000.000 đồng nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện theo đơn đề ngày 24/10/2025.

- Về án phí: Bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 về việc chấp hành pháp luật tố tụng và nội dung của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Ông Nguyễn Thế H khởi kiện Công ty Cổ phần TB H yêu cầu Công ty Cổ phần TB H phải trả số tiền mua hàng còn nợ. Bị đơn có nơi đăng ký trụ sở hoạt động tại số 90 H, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ vào khoản 3 Điều

26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Về nội dung:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền mua hàng còn nợ là 284.919.859 đồng và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 30/4/2023 cho đến khi trả xong với lãi suất 7%/ năm, trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Tuyên chấm dứt Hợp đồng kinh tế số 092022/NTH/HĐKT giữa ông Nguyễn Thế H và Công ty Cổ phần Q-Mama H (Sau này đổi tên thành Công ty Cổ phần TB H).

Ngày 24/10/2025, nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện số tiền 20.000.000 đồng trong tổng số tiền buộc bị đơn thanh toán 304.919.859 đồng theo đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2025. Số tiền bị đơn còn thiếu nguyên đơn là 284.919.859 đồng và tiền lãi chậm thanh toán.

Xét thấy việc nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 20.000.000 đồng trong tổng số tiền buộc bị đơn thanh toán là 304.919.859 đồng.

Hợp đồng kinh tế số 092022/NTH/HĐKT ngày 18/10/2022 ký giữa ông Nguyễn Thế H và Công ty Cổ phần Q-Mama H (Sau này đổi tên thành Công ty Cổ phần TB H) tuân thủ theo quy định của pháp luật, có chữ ký xác nhận của hai bên trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối hay cưỡng ép, nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, phù hợp với quy định tại Điều 385 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ký hợp đồng nguyên đơn đã giao hàng cho bị đơn đúng thỏa thuận, quá trình giao nhận hàng ngày 28/10/2022 hai bên có ký nhận. Theo thỏa thuận tại điểm 2.3 của điều 2 trong hợp đồng thì thời hạn thanh toán là sau 06 tháng kể từ ngày bên nguyên đơn giao hàng nhưng đến hạn bị đơn vẫn không thanh toán. Như vậy, thời điểm công ty vi phạm nghĩa vụ thanh toán là ngày 30/4/2023.

Ngày 03/8/2023 bà Bạch Thúy H là người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần TB H có ký văn bản xác nhận nợ số tiền mua hàng là 344.919.859 đồng và cam kết sẽ trả dứt nợ vào ngày 30/4/2023. Ngày 15/7/2024 bị đơn tiếp tục có văn bản gia hạn nợ cam kết kể từ ngày 15/7/2024 bị đơn sẽ trả dần mỗi tháng 20.000.000 đồng cho đến khi thanh toán hết nợ nhưng thời gian qua bị đơn chỉ thanh toán được 3 lần với số tiền 60.000.000 đồng, cụ thể ngày 17/8/2024: thanh toán 20.000.000 đồng; ngày 19/9/2024 thanh toán 20.000.000 đồng; ngày 21/01/2025 thanh toán 20.000.000 đồng. Từ ngày 22/01/2025 đến nay bị đơn không thanh toán cho nguyên đơn.

Ngoài ra, đại diện ủy quyền của công ty cũng đồng ý chấm dứt Hợp đồng kinh tế số 092022/NTH/HĐKT ngày 18/10/2022 giữa ông Nguyễn Thế H và bị đơn là Công ty Cổ phần TB H.

Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 422 Bộ luật dân sự, nguyên đơn và bị đơn đều đồng ý chấm dứt hợp đồng nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án tuyên chấm dứt Hợp đồng kinh tế số 092022/NTH/HĐKT ngày 18/10/2022 là có cơ sở chấp nhận.

Đối với ý kiến của bị đơn về việc được hoàn trả lại những hàng hoá chưa sử dụng hết và tính toán lại công nợ đồng thời xin gia hạn trả theo phương án mỗi tháng 20.000.000 đồng bắt đầu trả từ ngày 15/02/2026 cho đến khi trả hết, do hợp đồng không quy định về các điều kiện này, tại phiên tòa nguyên đơn không đồng ý với ý kiến của bị đơn nên hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét giải quyết. Mặc khác việc bị đơn xin trả dần 20.000.000 đồng/tháng cho đến khi trả hết nợ vào ngày 15/7/2024 nguyên đơn cũng đã đồng ý nhưng bị đơn đã không thực hiện, từ ngày 15/7/2024 đến ngày 21/01/2025 bị đơn chỉ thanh toán được 3 lần với số tiền 60.000.000 đồng và từ đó đến nay không thanh toán tiếp. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả ngay số tiền mua hàng còn nợ là 284.919.859 đồng, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ.

[2] Về yêu cầu tiền lãi

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi chậm thanh toán tạm tính từ ngày 30/4/2023 đến ngày 21/01/2026 như sau:

+ Tiền lãi chậm thanh toán tạm tính từ ngày 30/4/2023 đến ngày 16/8/2024 (476 ngày) với mức lãi suất 7%/năm (tương đương 0,002%/ ngày) là: $344.919.859 \text{ đồng} \times 0,002\% \times 476 \text{ ngày} = 31.486.931 \text{ đồng}$ (Ba mươi một triệu bốn trăm tám mươi sáu ngàn chín trăm ba mươi một đồng);

+ Tiền lãi chậm thanh toán tạm tính từ ngày 18/8/2024 đến ngày 18/9/2024 (32 ngày) với mức lãi suất 7%/năm (tương đương 0,002%/ ngày) là: $324.919.859 \text{ đồng} \times 0,002\% \times 32 \text{ ngày} = 1.994.029 \text{ đồng}$ (Một triệu chín trăm chín mươi tư ngàn không trăm hai mươi chín đồng);

+ Tiền lãi chậm thanh toán tạm tính từ ngày 20/9/2024 đến ngày 20/01/2025 (123 ngày) với mức lãi suất 7%/năm (tương đương 0,002%/ ngày) là $304.919.859 \text{ đồng} \times 0,002\% \times 123 \text{ ngày} = 7.192.767 \text{ đồng}$ (Bảy triệu một trăm chín mươi hai ngàn bảy trăm sáu mươi bảy đồng);

+ Tiền lãi chậm thanh toán tạm tính từ ngày 22/01/2025 đến ngày 21/01/2026 (364 ngày) với mức lãi suất 7%/năm (tương đương 0,002%/ ngày) là $284.919.859 \text{ đồng} \times 0,002\% \times 364 \text{ ngày} = 19.889.748 \text{ đồng}$ (Mười chín triệu tám trăm tám mươi chín ngàn bảy trăm bốn mươi tám đồng).

Tổng cộng tiền lãi tạm tính từ ngày 30/4/2023 đến ngày 21/01/2026 với mức lãi suất tạm tính là 7%/ năm là: 60.563.475 đồng (Sáu mươi triệu năm trăm sáu mươi ba ngàn bốn trăm bảy mươi lăm đồng).

Theo quy định tại Điều 7 của hợp đồng trường hợp quá hạn thanh toán thì bên B phải chịu thêm tiền lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất do hai bên thỏa thuận theo quy định của pháp luật tại thời điểm thanh toán. Xét thấy hợp đồng không quy định rõ mức lãi suất trên số tiền chậm thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi với mức lãi suất 7%/năm (tương đương

0,002%/ngày) thấp hơn 10 %/năm là phù hợp với quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Từ những nhận định trên hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm :

- Công ty Cổ phần TB H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Thế H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 85, khoản 1 Điều 147, Điều 217, Điều 227, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025; các Điều 357, Điều 385, Điều 422, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Tuyên chấm dứt Hợp đồng kinh tế số 092022/NTH/HĐKT ngày 18/10/2022;

2. Buộc Công ty Cổ phần TB H (trước đây là Công ty Cổ phần Q Mama H) thanh toán cho ông Nguyễn Thế H số tiền còn nợ là: 284.919.859 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tạm tính đến ngày 21/01/2026 là: 60.563.475 đồng. Tổng cộng: 345.483.334 đồng (Ba trăm bốn mươi lăm triệu bốn trăm tám mươi ba ngàn ba trăm ba mươi tư đồng).

Phương thức thanh toán: trả ngay khi có bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các đương sự thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Đình chỉ đối với số tiền 20.000.000 đồng nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện theo đơn đề ngày 24/10/2025.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty Cổ phần TB H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 17.274.167 đồng.

- Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Thế H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.625.220 đồng theo biên lai số 0061195 ngày 04/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 5 (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Thành phố Hồ Chí Minh).

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND KV3 - TP.HCM ;
- Phòng THA KV3 - TP.HCM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thu

